

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 41: Tháng 1/2026

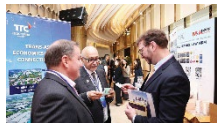
Tài chính, Kinh tế & Thương mại



PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 53,8 điểm trong tháng 11, giảm một chút so với mức 54,5 điểm của tháng 10 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất. Các điều kiện sản xuất đến nay đã tốt lên trong năm tháng liên tiếp. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều tiếp tục tăng, mặc dù có báo cáo về sự gián đoạn do bão lớn làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và khả năng hoàn thành công việc đúng hạn của các nhà sản xuất.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Việt Nam đi ngược xu hướng trong bức tranh M&A toàn cầu

Bất chấp sự sụt giảm mạnh mẽ của hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trên toàn cầu, Việt Nam đã nổi lên như một điểm đến tương đối ổn định và ngày càng hấp dẫn. Các lĩnh vực thu hút nhiều vốn M&A nhất bao gồm: Bất động sản, nhờ tính thanh khoản được cải thiện; Nguyên vật liệu, được hỗ trợ bởi xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng; và Y tế, nhờ nhu cầu ngày càng tăng từ tầng lớp trung lưu đang mở rộng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



Ngành ngân hàng đóng vai trò trụ cột ổn định kinh tế vĩ mô, tạo tiền đề cho chu kỳ tăng trưởng mới

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của kinh tế trong nước và toàn cầu năm 2025, ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ sự ổn định vĩ mô thông qua quản trị chính sách tiền tệ linh hoạt và chủ động. Sự ổn định này được kỳ vọng sẽ tạo dư địa cho sự tăng trưởng kinh tế có chọn lọc và bền vững trong năm 2026.

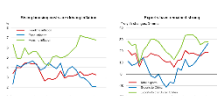
Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Bao bì phân hủy sinh học tại Việt Nam: Tổng quan về Quy định và Thị trường

Ngành công nghiệp bao bì của Việt Nam đang trải qua một sự chuyển dịch về cấu trúc khi các quy định về môi trường thắt chặt hơn và các cam kết về tính bền vững của doanh nghiệp thúc đẩy nhu cầu đối với các giải pháp thay thế có khả năng phân hủy sinh học. Đối với các bên mua nước ngoài, việc hiểu rõ khung pháp lý, các tiêu chuẩn vật liệu và bối cảnh nguồn cung ngày càng trở nên quan trọng để quản lý rủi ro tuân thủ và đảm bảo nguồn cung đáng tin cậy.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Dự báo Triển vọng Kinh tế Việt Nam

GDP thực tế đã tăng 8,2% trong năm tính đến quý 3 năm 2025. Tiêu dùng cuối cùng, tích lũy tài sản thô và xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đều đóng góp vào sự mở rộng ổn định này. Tăng trưởng GDP thực tế được dự báo sẽ giảm tốc xuống mức 6,2% vào năm 2026 và 5,8% vào năm 2027 do nhu cầu bên ngoài yếu hơn làm hạn chế xuất khẩu. Là một nền kinh tế nhỏ phụ thuộc vào thương mại, Việt Nam vẫn rất dễ bị tổn thương trước các diễn biến chính sách toàn cầu.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4 và báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#) (trang 280-282)

Góc nhìn Chuyên gia



Vượt qua bão tố: Đông Nam Á và những cú sốc thương mại toàn cầu

Các nền kinh tế hướng về xuất khẩu của Đông Nam Á cho đến nay đã chứng minh được khả năng phục hồi mạnh mẽ trước những cú sốc thương mại toàn cầu đến từ các mức thuế trừng phạt của Hoa Kỳ và sự bùng nổ xuất khẩu của Trung Quốc.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



Tác động của Nghị quyết Quốc hội đến ngành năng lượng và gợi ý Chính phủ triển khai các bước tiếp theo

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia (giai đoạn 2026-2030) nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn kéo dài trong quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư phát triển các dự án năng lượng. Nhân sự kiện này, Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam có bài báo phân tích các tác động của thể chế mới đối với thị trường điện, tiến trình chuyển dịch năng lượng; đồng thời khuyến nghị, gợi ý những nội dung về cơ chế, chính sách mà Chính phủ cần ban hành để sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Tháo gỡ các nút thắt trong yếu: Chìa khóa thúc đẩy kinh tế số Việt Nam

Trong bối cảnh Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 10%/năm, các lĩnh vực khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được kỳ vọng sẽ đóng góp hơn 5% vào mức tăng trưởng này. Để hiện thực hóa mục tiêu kinh tế số chiếm 30% GDP vào năm 2030, các chuyên gia khuyến nghị Việt Nam phải tạo ra những bước đột phá về thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực – những yếu tố hiện đang là "nút thắt" cản trở đà tăng trưởng trong những năm tới.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2

Tủ sách Doanh nghiệp



Báo cáo của ADB: Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO) tháng 12/2025: Tăng trưởng ổn định nhưng vẫn còn nhiều bất định

Dự báo tăng trưởng GDP của Đông Nam Á cho năm 2025 và 2026 đã được nâng lên lần lượt là 4,5% và 4,4%, so với mức 4,3% cho cả hai năm trong dự báo trước đó. Sự điều chỉnh này phản ánh kết quả hoạt động mạnh mẽ trong quý 3 của Indonesia, Malaysia, Singapore và Việt Nam, sự tăng trưởng ổn định của Thái Lan, cùng với triển vọng tăng trưởng thấp hơn của Philippines.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của KPMG: Chiến lược M&A 2025: Xây dựng hệ sinh thái hay Củng cố nội lực?

e-Economy SEA là chương trình nghiên cứu kéo dài nhiều năm do Google và Temasek khởi xướng vào năm 2016. Bain & Company đã tham gia chương trình với tư cách là đối tác nghiên cứu chính vào năm 2019. Nghiên cứu này tận dụng những hiểu biết sâu sắc của Temasek, phân tích của Bain, Google Trends, dữ liệu từ các đối tác nghiên cứu, phỏng vấn chuyên gia và các nguồn tin trong ngành để giải thích rõ nền kinh tế số ở Đông Nam Á (SEA).

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của Kyros Ventures, BingX và Coin68: Thị trường Crypto Việt Nam 2025

Năm 2025 là một năm bước ngoặt lịch sử của thị trường crypto Việt Nam khi công nghệ blockchain và tài sản số chính thức bước ra khỏi "vùng xám", tiến gần hơn bao giờ hết đến việc được pháp luật công nhận và quản lý chính danh. Từ việc Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp Công nghệ số, cho đến sự ra đời của Nghị quyết 05 cho phép thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam, năm nay đánh dấu sự trưởng thành thực sự của lĩnh vực từng đứng trong "vùng xám" này. Báo cáo này sẽ đi qua những con số nổi bật, xu hướng đầu tư, hành vi người dùng và bức tranh pháp lý để thấy rõ crypto Việt đang đi đến đâu trên hành trình hội nhập cùng thế giới.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Báo cáo của Bộ Công thương: Báo cáo thị trường nội địa Việt Nam 2025

Báo cáo thị trường nội địa Việt Nam năm 2025 đã phác họa khá đầy đủ diện mạo thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, động lực tăng trưởng trong giai đoạn tới. Báo cáo được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, phân tích dữ liệu nhiều năm, phản ánh khách quan thực trạng thị trường, đồng thời đưa ra dự báo cho giai đoạn 2026 - 2030. Đây được xem là tài liệu tham khảo quan trọng cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và giới nghiên cứu trong bối cảnh thị trường nội địa ngày càng đóng vai trò trụ cột của tăng trưởng kinh tế.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
VCCI: Khóa đào tạo “Ứng dụng thông tư 99/2025/TT-BTC về công tác kiểm soát nội bộ và quản trị doanh nghiệp”	Hội trường Lầu 1, VCCI HCM, 171 Võ Thị Sáu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10/01/2026 08:30-16:30	Giảng viên: TS. Vũ Thị Bích Quỳnh Thành phần tham dự: Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên nội bộ, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các cán bộ quản lý liên quan	Tai đây
VCCI: Buổi gặp gỡ kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam	Khách sạn New World, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, TP. HCM	14/01/2026 09:00-16:00	Đơn vị tổ chức: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh Khu vực TP. Hồ Chí Minh (VCCI HCM) sẽ phối hợp với Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Tokyo (Tokyo SME)	Tai đây
KPMG: Hội thảo “Góc nhìn toàn diện về tuân thủ lao động năm 2025/2026”	Hà Nội	15/01/2026 14:00-17:00	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Nguyễn Thùy Dương, Giám đốc, Trưởng bộ phận Tư vấn di chuyển Nhân sự toàn cầu - Lê Minh Hằng, Giám đốc, Tư vấn di chuyển Nhân sự toàn cầu - Đặng Đức Giang, Giám đốc, Tư vấn di chuyển Nhân sự toàn cầu - Nguyễn Thị Hoàng Trang, Luật sư, Trưởng bộ phận Tư vấn Luật lao động Dịch vụ Pháp lý Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tai đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2026 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 41: Tháng 1/2026

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Việt Nam đi ngược xu hướng trong bức tranh M&A toàn cầu

Bất chấp sự sụt giảm mạnh mẽ của hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trên toàn cầu, Việt Nam đã nổi lên như một điểm đến tương đối ổn định và ngày càng hấp dẫn.

Theo KPMG Việt Nam, tính đến tháng 11 năm nay, Việt Nam ghi nhận khoảng 220 giao dịch M&A với tổng giá trị đạt 2,3 tỷ USD. Quy mô giao dịch trung bình đạt 29,4 triệu USD, giảm so với mức đỉnh 50,7 triệu USD vào năm 2024. KPMG nhận định con số này phản ánh cách tiếp cận thận trọng hơn trong quá trình thẩm định (due diligence), khi các nhà đầu tư ưu tiên các tài sản mang tính chiến lược và bền vững hơn là thuần túy về quy mô.

Các lĩnh vực thu hút nhiều vốn M&A nhất bao gồm: Bất động sản (27%), nhờ tính thanh khoản được cải thiện; Nguyên vật liệu, được hỗ trợ bởi xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng; và Y tế, nhờ nhu cầu ngày càng tăng từ tầng lớp trung lưu đang mở rộng.

Ông Đinh Thế Anh, Trưởng bộ phận Tài chính Doanh nghiệp tại KPMG Việt Nam, cho biết: “Ba lĩnh vực này chiếm hơn một nửa tổng giá trị M&A, cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt sang các tài sản có giá trị nội tại và tiềm năng tăng trưởng bền vững. Điều này cũng nhấn mạnh xu hướng nhà đầu tư đang áp dụng các đánh giá rủi ro thận trọng hơn và định giá chặt chẽ hơn, đặc biệt là ở các lĩnh vực đang đối mặt với áp lực về biên lợi nhuận hoặc nhu cầu ngắn hạn chậm lại”.

Giá trị giao dịch năm nay chủ yếu được thúc đẩy bởi các thương vụ quy mô lớn với tổng trị giá khoảng 1 tỷ USD, bao gồm: thương vụ Birch mua lại Bất động sản Phương Đông trị giá 365 triệu USD, AEON mua lại Công ty Tài chính Bưu điện (PTF) với giá 162 triệu USD và giao dịch tái cấu trúc trị giá 277 triệu USD của Hyosung.

Tại Diễn đàn M&A Việt Nam do Báo Đầu tư (VIR) tổ chức tuần trước tại TP.HCM, ông Douglas Jackson, Giám đốc điều hành Alvarez & Marsal Việt Nam, đã giải thích về tầm quan trọng của việc nâng hạng thị trường chứng khoán dự kiến của Việt Nam vào năm tới, sau những cải cách về giao dịch, thanh toán và khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài.

“Việc này được kỳ vọng sẽ thu hút hàng tỷ USD vốn đầu tư gián tiếp và mở rộng các lựa chọn thoái vốn. Các nhà hoạch định chính sách cũng đang thúc đẩy dòng vốn mới vào các lĩnh vực công nghệ cao, xanh và kỹ thuật số, bao gồm chiến lược bán dẫn và các mục tiêu kinh tế số đầy tham vọng, trong khi các kế hoạch đầu tư điện lực và lưới điện nhằm tháo gỡ các nút thắt năng lượng,” ông Jackson cho biết thêm.

Theo ông, trong bối cảnh đó, các ngành sản xuất và công nghiệp, bất động sản và khu công nghiệp, năng lượng và tiện ích, dịch vụ tài chính, tiêu dùng và bán lẻ sẽ tiếp tục là cốt lõi trong câu chuyện M&A của Việt Nam, trong khi y tế và bán dẫn là những chủ đề mới nổi.

Sức hấp dẫn chiến lược của Việt Nam được thể hiện rõ nhất qua dòng vốn đầu tư. Theo Cục Đầu tư nước ngoài thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2025, Việt Nam đã thu hút gần 33,7 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng 7,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù vốn đăng ký mới giảm nhẹ, nhưng mức tăng tổng thể được thúc đẩy bởi sự gia tăng mạnh mẽ của cả vốn điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần.

Ông Seck Yee Chung, luật sư thành viên tại Baker McKenzie, chia sẻ với VIR rằng khi các dòng vốn M&A toàn cầu đang được định hình lại bởi sự tái định hướng địa chính trị, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và các điều kiện tài chính thắt chặt hơn, Việt Nam đã cho thấy khả năng phục hồi mạnh mẽ.

“Quốc gia này tiếp tục đưa ra những tín hiệu tích cực thông qua dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định, các giao dịch M&A năng động và hiệu suất xuất khẩu được duy trì. Những xu hướng này làm nổi bật khả năng thích ứng của Việt Nam và vai trò ngày càng tăng như một điểm đến chiến lược cho các nhà đầu tư,” ông Chung nhận định.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục được khích lệ bởi các biện pháp chủ động của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, bao gồm các cải cách quy định và các sáng kiến phù hợp với xu hướng bền vững toàn cầu.

Những nỗ lực này đã củng cố niềm tin và định vị Việt Nam là một quốc gia có năng lực cạnh tranh trong khu vực. Khi chuỗi cung ứng được tái thiết lập trên khắp châu Á, Việt Nam nổi bật với khả năng thu hút đầu tư vào sản xuất, công nghệ và các

ngành công nghiệp hỗ trợ. Kết hợp với sự ổn định chính trị, chi phí cạnh tranh và mạng lưới các thỏa thuận thương mại ngày càng mở rộng, Việt Nam đang có vị thế tốt để trở thành một trung tâm mới cho hoạt động M&A toàn cầu.

Ông Chung nhấn mạnh rằng, để thu hút các thương vụ M&A xuyên biên giới chất lượng cao và củng cố vai trò là trung tâm chiến lược, năng lực cạnh tranh của Việt Nam sẽ phụ thuộc vào tiến độ của các lĩnh vực then chốt: bất động sản, sản xuất công nghiệp, công nghệ và y tế, mỗi lĩnh vực đều được định hình bởi động lực thị trường và các quy định đang thay đổi.

“Trước hết, Việt Nam phải tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính và cải thiện tính minh bạch trong phê duyệt và cấp phép. Việc sáp nhập các bộ ngành và đơn vị hành chính cấp tỉnh gần đây nhằm tăng cường sự phối hợp trong quy hoạch và thực hiện, dù những nỗ lực tích hợp này sẽ cần thời gian,” ông nói.

Các yếu tố quan trọng khác bao gồm: nhu cầu về năng lượng xanh hơn; cải thiện tính minh bạch trong tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường và định giá; đầu tư vào nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo nghề; và phát triển các khu đô thị tích hợp với nhà ở giá rẻ và tiện ích xã hội để thu hút và giữ chân lực lượng lao động lành nghề.

Trong khi đó, ông Hugo Virag, Giám đốc điều hành và đồng trưởng bộ phận Đông Nam Á tại Astris Finance, tin rằng các nền tảng kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn rất vững chắc.

“Để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng và chuyển đổi thành công sang năng lượng tái tạo, Việt Nam sẽ cần nguồn vốn lớn từ cả khu vực công và tư nhân. Điều này sẽ chuyển hóa thành hàng tỷ USD trong ngắn hạn và dài hạn, vừa để xây dựng các nhà máy điện mới, vừa để củng cố và mở rộng lưới điện,” ông Virag cho biết.

Bên cạnh an ninh năng lượng, tình trạng thiếu nước đang trở thành mối lo ngại gia tăng đối với một số quốc gia Đông Nam Á. Ông Virag dẫn số liệu ước tính của các tổ chức quốc tế cho thấy lĩnh vực nước cần khoản đầu tư lớn trong khoảng 20-30 tỷ USD để cải thiện khả năng tiếp cận nước sạch và mở rộng cơ sở hạ tầng thoát nước phù hợp vào năm 2030.

PHỤ LỤC 1.2

Ngành ngân hàng đóng vai trò trụ cột ổn định kinh tế vĩ mô, tạo tiền đề cho chu kỳ tăng trưởng mới

Xuân suốt năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã khẳng định vai trò là cơ quan quản lý trung tâm trong việc điều hành chính sách tiền tệ, ổn định thị trường tài chính và duy trì sự cân bằng kinh tế vĩ mô. Bám sát các xu hướng kinh tế quốc tế và trong nước, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm thực hiện mục tiêu kép: kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng.

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của kinh tế trong nước và toàn cầu năm 2025, ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ sự ổn định vĩ mô thông qua quản trị chính sách tiền tệ linh hoạt và chủ động. Sự ổn định này được kỳ vọng sẽ tạo dư địa cho sự tăng trưởng kinh tế có chọn lọc và bền vững trong năm 2026.

Đảm bảo lưu thông tiền tệ thông suốt

Trong suốt năm 2025, NHNN đã tái khẳng định vai trò là cơ quan điều tiết trung tâm, ổn định thị trường tài chính và duy trì cân đối vĩ mô. Thông qua việc giám sát chặt chẽ các diễn biến kinh tế, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, phối hợp nhịp nhàng với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng.

Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng khẳng định, Ngân hàng Nhà nước và toàn hệ thống ngân hàng đã triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm và đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp đáng kể vào việc ổn định kinh tế vĩ mô và duy trì các cân đối lớn của nền kinh tế.

Các chỉ số kinh tế chính đã phản ánh hiệu quả của chính sách: GDP tăng trưởng 8,23% trong Quý 3 và đạt 7,85% trong 9 tháng đầu năm; lạm phát được kiểm soát ở mức 3,29%; lãi suất và tỷ giá duy trì sự ổn định tương đối. Trong bối cảnh nhiều nền kinh tế khu vực đối mặt với áp lực tỷ giá mạnh mẽ, việc duy trì sự ổn định tương đối của tỷ giá VND/USD đã giúp củng cố niềm tin thị trường, hỗ trợ xuất khẩu, thu hút đầu tư và ổn định tâm lý kinh doanh. Tính đến ngày 5/12, tỷ giá tăng khoảng 3,5% so với cuối năm 2024, trong khi thị trường ngoại hối vẫn giữ được sự ổn định.

Chính sách lãi suất đã được điều chỉnh phù hợp với chuyển động thị trường nhằm đảm bảo thanh khoản hệ thống và giảm chi phí vốn, đồng thời các biện pháp tiếp cận tín dụng đã được triển khai để hỗ trợ doanh nghiệp và hộ gia đình. Các giải pháp này đặc biệt quan trọng trong việc ứng phó với những cú sốc từ thiên tai, với gần 250.000 khách hàng chịu ảnh hưởng bởi bão lũ đã nhận được sự hỗ trợ tín dụng kịp thời, giảm lãi suất và các khoản vay ưu đãi để phục hồi sản xuất.

Cải cách thể chế cũng có những bước tiến đáng kể, bao gồm việc sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, các quy định mới về quản lý thị trường vàng và áp dụng các tiêu chuẩn Basel III, giúp tăng cường năng lực quản trị, khả năng chống chịu và sự tương thích của hệ thống quản lý với thông lệ quốc tế.

Nhiều ngân hàng vượt mục tiêu tăng trưởng

Nhờ sự ổn định vĩ mô, các ngân hàng thương mại đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025. Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức hợp lý, ưu tiên cho các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, tiêu dùng thiết yếu, đồng thời mở rộng mạnh mẽ sang tài chính xanh, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Tính đến ngày 27/11, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt hơn 18,2 triệu tỷ đồng (khoảng 690,9 tỷ USD), tăng 16,56% so với đầu năm, cao hơn đáng kể so với mức tăng 11,8% của cùng kỳ năm 2024.

Nhiều ngân hàng công bố đã đạt hoặc vượt mục tiêu lợi nhuận, trong đó các ngân hàng quốc doanh tiếp tục duy trì vai trò dẫn dắt hệ thống, trong khi các ngân hàng cổ phần ghi nhận những bứt phá mạnh mẽ không chỉ nhờ mở rộng tín dụng mà còn nhờ cải thiện quản lý chi phí, đa dạng hóa doanh thu và nâng cao quản trị rủi ro.

Tuy nhiên, thách thức vẫn còn hiện hữu. Thống đốc Nguyễn Thị Hồng nhấn mạnh ngành ngân hàng phải đồng thời duy trì kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá và thị trường tài chính, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an toàn hệ thống. Điều này đòi hỏi sự thận trọng trong việc mở rộng tín dụng trước những rủi ro từ thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp.

Ổn định kinh tế vĩ mô là điều kiện tiên quyết cho năm 2026

Hướng tới năm 2026, ngành ngân hàng đối mặt với kỳ vọng cao hơn trong việc huy động vốn cho tăng trưởng bền vững. NHNN sẽ kiên định mục tiêu đảm bảo ổn định vĩ mô và an toàn hệ thống, đồng thời phối hợp linh hoạt các công cụ tiền tệ và tỷ giá.

Các chuyên gia phân tích dự báo triển vọng của ngành trong năm 2026 sẽ tiếp tục tích cực nhưng cần thận trọng, với mức tăng trưởng lợi nhuận hai con số nhờ sự mở rộng tín dụng ổn định và chất lượng tài sản được cải thiện. Tuy nhiên, quản trị rủi ro vẫn là yêu cầu cốt lõi.

Theo SSI Research, NHNN có thể sẽ dần gỡ bỏ hạn mức (room) tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống, nhưng các công cụ điều tiết gián tiếp có khả năng sẽ tiếp tục được sử dụng để định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên và kiểm soát các lĩnh vực rủi ro cao.

Thống đốc NHNN tái khẳng định định hướng chính sách cốt lõi: duy trì ổn định vĩ mô và an toàn hệ thống ngân hàng, đồng thời hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, từ đó định vị ngành ngân hàng là trụ cột quan trọng trong chu kỳ tăng trưởng tiếp theo của Việt Nam.

PHỤ LỤC 1.3

Bao bì phân hủy sinh học tại Việt Nam: Tổng quan về Quy định và Thị trường

Ngành công nghiệp bao bì của Việt Nam đang trải qua một sự chuyển dịch về cấu trúc khi các quy định về môi trường thắt chặt hơn và các cam kết về tính bền vững của doanh nghiệp thúc đẩy nhu cầu đối với các giải pháp thay thế có khả năng phân hủy sinh học. Đối với các bên mua nước ngoài, việc hiểu rõ khung pháp lý, các tiêu chuẩn vật liệu và bối cảnh nguồn cung ngày càng trở nên quan trọng để quản lý rủi ro tuân thủ và đảm bảo nguồn cung đáng tin cậy.

Việt Nam đã phát triển thành một cơ sở sản xuất xuất khẩu lớn, và ngành bao bì đang được nâng cấp để đáp ứng cả nhu cầu trong nước đang tăng cũng như các yêu cầu khắt khe về tính bền vững từ các bên mua quốc tế.

Các đánh giá thị trường chỉ ra sự tăng trưởng ổn định của ngành bao bì trong nước khi các nhà sản xuất thích ứng với các quy định về giảm thiểu nhựa và các cam kết của doanh nghiệp đối với vật liệu có thể tái chế và phân hủy sinh học. Kết hợp với chi phí sản xuất cạnh tranh và năng lực sản xuất đang mở rộng, những động lực về quy định và thị trường này đang định vị Việt Nam như một trung tâm mới nổi trong khu vực về bao bì bền vững.

Quy định của Việt Nam bắt buộc các nhà sản xuất và nhập khẩu phải thu gom, tái chế hoặc đóng góp tài chính cho việc xử lý chất thải bao bì (EPR). Điều này thúc đẩy các công ty hướng tới các giải pháp có thể tái chế hoặc phân hủy sinh học. Với các quy định chặt chẽ hơn, nhận thức về môi trường tăng cao và năng lực sản xuất vật liệu xanh mới, Việt Nam đang trở thành một nguồn cung bao bì phân hủy sinh học đầy tính cạnh tranh tại Đông Nam Á.

Bài viết này xem xét khung pháp lý, phân loại các phân khúc nhà sản xuất chính và phân tích các chiến lược tìm kiếm nguồn cung ứng thực tế cho các bên mua nước ngoài.

Hiểu về bao bì phân hủy sinh học tại Việt Nam

Tại Việt Nam, việc đánh giá bao bì nhựa phân hủy sinh học chủ yếu dựa trên các tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam (Quyết định 3257/QĐ-BTNMT). Các tiêu chí này quy định ít nhất 90% thành phần bao bì phải phân hủy sinh học trong vòng hai năm.

Ngoài ra, các tiêu chí cũng quy định việc tuân thủ giới hạn về các chất độc hại và cho phép thực hiện thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN) hoặc các tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận cụ thể.

Nhu cầu đối với bao bì phân hủy sinh học

Nhu cầu về bao bì phân hủy sinh học tại Việt Nam hiện đang tập trung vào một số lĩnh vực sử dụng cuối trọng điểm:

- Bán lẻ:** Các siêu thị và nhà bán lẻ hiện đại đang dần thay thế túi đựng thông thường, túi đựng nông sản và khay thực phẩm tươi sống bằng các giải pháp thay thế có khả năng phân hủy sinh học.
- Thương mại điện tử:** Thị trường thương mại điện tử và chuyển phát bưu kiện đang phát triển nhanh chóng đang thử nghiệm các loại túi đóng gói và vật liệu đệm lót phân hủy sinh học như một phần của các cam kết bền vững rộng lớn hơn.

- **Thực phẩm và đồ uống (F&B):** Ngành F&B, bao gồm các nhà hàng, quán cà phê và các nền tảng giao hàng, đang áp dụng hộp đựng mang đi, dụng cụ ăn uống, cốc và ống hút có thể ủ phân (compostable) để phù hợp với các sáng kiến địa phương về giảm thiểu chất thải nhựa.
- **Sản phẩm tiêu dùng:** Trong khi đó, các nhà sản xuất xuất khẩu hàng may mặc, giày dép và điện tử tiêu dùng đang đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ các thương hiệu quốc tế trong việc chuyển sang sử dụng túi, màng phim và bao bì bảo vệ được chứng nhận phân hủy sinh học hoặc có thành phần tái chế. Những lĩnh vực này là nguồn cầu chính cho các nhà cung cấp hướng tới cả khách hàng trong nước và nước ngoài.

Các lộ trình tìm nguồn cung bao bì phân hủy sinh học tại Việt Nam

Hiện có nhiều lộ trình tìm nguồn cung bao bì phân hủy sinh học tại Việt Nam, mỗi lộ trình phục vụ cho các giai đoạn xác định và xác minh nhà cung cấp khác nhau:

Hội chợ thương mại và triển lãm chuyên ngành: Đây là một trong những điểm tiếp cận sơ khởi cho các bên mua. Các sự kiện này hỗ trợ việc tìm hiểu sản phẩm và sàng lọc danh sách nhà cung cấp ở giai đoạn đầu, đồng thời cho phép xem xét mẫu tại chỗ và kiểm tra chất lượng sơ bộ. Chúng tạo điều kiện tương tác trực tiếp với các nhà sản xuất và đưa ra đánh giá ban đầu về danh mục sản phẩm cũng như các chứng nhận.

Danh bạ chính thức và các cơ quan thương mại: Các danh bạ chính thức và đại lý thương mại là một kênh sàng lọc khác. Nguồn lực từ Cục Xúc tiến Thương mại (VIETRADE), các phòng thương mại địa phương và các hiệp hội ngành bao bì có thể giúp bên mua xác định các nhà sản xuất đã đăng ký và xác minh uy tín kinh doanh thông qua các nền tảng chính phủ hoặc bán chính thức.

Các nền tảng số: Các nền tảng giao dịch doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) kỹ thuật số như Alibaba, Global Sources và các cổng B2B tập trung vào Việt Nam đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc lập bản đồ nhà cung cấp ban đầu. Các nền tảng này cho phép bên mua so sánh giá cả, số lượng đơn hàng tối thiểu (MOQ), chứng nhận và kinh nghiệm xuất khẩu của nhiều nhà sản xuất trước khi rút gọn danh sách đối tác tiềm năng.

Tiêu chuẩn về chất lượng và tuân thủ có thể khác biệt đáng kể trên thị trường, đặc biệt là giữa các nhà sản xuất nhỏ phụ thuộc vào hạt nhựa nhập khẩu hoặc thiếu năng lực thử nghiệm nội bộ. MOQ, tính linh hoạt trong sản xuất và thời gian thực hiện đơn hàng cũng thay đổi rộng giữa các nhà máy định hướng xuất khẩu và các nhà cung cấp nội địa quy mô nhỏ. Những khác biệt này ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược tìm nguồn cung của bên mua dựa trên yêu cầu về khối lượng.

Đại lý tìm nguồn cung ứng tại địa phương: Để giảm thiểu rủi ro cung ứng, nhiều bên mua dựa vào các đại lý tìm nguồn cung ứng tại địa phương và các đơn vị tư vấn mua hàng. Các đối tác này hỗ trợ vận hành tại chỗ, bao gồm điều phối đánh giá nhà máy, kiểm tra đảm bảo chất lượng, xác minh chứng nhận, đàm phán hợp đồng và quản lý đơn hàng. Sự tham gia của họ đặc biệt giá trị đối với các bên mua mới gia nhập thị trường hoặc không có điều kiện thực hiện kiểm tra trực tiếp.

Ngoài các đợt kiểm tra trung gian, các chiến lược mua hàng mạnh mẽ cần kết hợp thăm định trực tiếp tại nhà máy và lấy mẫu thử nghiệm. Điều này bao gồm các chuyến thăm thực địa để xác minh năng lực sản xuất và hệ thống quản lý, đặt các đơn hàng thử nghiệm lô nhỏ, thực hiện kiểm toán chất lượng tại chỗ và thử nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận hiệu suất phân hủy sinh học cũng như việc tuân thủ các tiêu chuẩn liên quan. Đây là các bước thiết yếu để phân biệt các sản phẩm tuân thủ quy định với các sản phẩm đưa ra tuyên bố "xanh" nhưng chưa được xác minh.

Các nội dung chính

Động lực thất chặt quy định tại Việt Nam đang thúc đẩy sự mở rộng của thị trường bao bì phân hủy sinh học, được dẫn dắt bởi việc kiểm soát chặt chẽ nhựa dùng một lần và triển khai các yêu cầu về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).

Đồng thời, các định nghĩa theo quy định vẫn đóng vai trò then chốt. Không phải tất cả các vật liệu có nguồn gốc sinh học hoặc được quảng bá thân thiện với môi trường đều đáp ứng tiêu chuẩn phân hủy sinh học của Việt Nam, và việc lựa chọn vật liệu không phù hợp có thể khiến bên mua đối mặt với rủi ro tuân thủ. Chất lượng nhà cung cấp cũng có sự phân hóa lớn về năng lực kỹ thuật và mức độ sẵn sàng về chứng nhận, do đó việc xem xét hồ sơ tài liệu và thử nghiệm sản phẩm là những thành phần thiết yếu của quy trình tìm nguồn cung.

Các khoản đầu tư thương mại đang dần củng cố chuỗi cung ứng khi các dự án nhựa sinh học mới giúp cải thiện nguồn cung hạt nhựa, tính đồng nhất của sản phẩm và năng lực sản xuất dài hạn. Trên thực tế, kết quả tìm nguồn cung hiệu quả thường dựa trên một chiến lược đa kênh có cấu trúc, kết hợp giữa hội chợ thương mại, giới thiệu từ các cơ quan chính thức, các nền tảng B2B uy tín và hỗ trợ từ các đại lý địa phương.

Nhìn chung, Việt Nam là một điểm đến khả thi để tìm nguồn cung bao bì phân hủy sinh học, với điều kiện bên mua áp dụng quy trình sàng lọc nhà cung cấp chặt chẽ và duy trì sự thăm định kỹ lưỡng về quy định trong suốt quá trình mua hàng.

PHỤ LỤC 1.4 Dự báo Triển vọng Kinh tế Việt Nam

Tăng trưởng GDP thực tế được dự báo sẽ giảm tốc xuống mức 6,2% vào năm 2026 và 5,8% vào năm 2027 do nhu cầu bên ngoài yếu hơn làm hạn chế xuất khẩu. Tiêu dùng tư nhân sẽ tiếp tục duy trì sự sôi động nhờ mức tăng ổn định của tiền

lượng thực tế và việc làm, mặc dù kế hoạch tăng thuế giá trị gia tăng (VAT) vào năm 2027 có khả năng sẽ kìm hãm tiêu dùng tạm thời. Tăng trưởng đầu tư sẽ được hỗ trợ bởi các kế hoạch tăng đầu tư công và điều kiện tài chính nới lỏng. Lạm phát dự kiến sẽ tăng lên, được thúc đẩy bởi tiêu dùng mạnh mẽ và đợt tăng thuế VAT một lần. Là một nền kinh tế nhỏ phụ thuộc vào thương mại, Việt Nam vẫn rất dễ bị tổn thương trước các diễn biến chính sách toàn cầu.

Lập trường chính sách tiền tệ hiện đang nới lỏng, nhưng ngân hàng trung ương nên giám sát cẩn thận áp lực lạm phát và sẵn sàng rút lại các hỗ trợ. Chính sách tài khóa dự kiến sẽ theo hướng mở rộng, với đầu tư công được đẩy nhanh để đạt được mục tiêu tăng trưởng đầy tham vọng của chính phủ vào năm 2025, nhưng cuối cùng nên chuyển sang trạng thái trung lập hơn. Những cải thiện trong khuôn khổ chính sách tiền tệ có thể nâng cao hiệu quả phân bổ vốn và thúc đẩy tăng trưởng, bên cạnh các cải cách quy định nhằm nới lỏng hạn chế đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực dịch vụ và tạo sân chơi bình đẳng giữa các công ty tư nhân và doanh nghiệp nhà nước.

Các hoạt động kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ

GDP thực tế đã tăng 8,2% trong năm tính đến quý 3 năm 2025. Tiêu dùng cuối cùng, tích lũy tài sản thô và xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đều đóng góp vào sự mở rộng ổn định này. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn duy trì ở mức thấp kỷ lục là 2,2% kể từ quý 3 năm 2024. Thị trường lao động thắt chặt cũng được phản ánh qua tỷ lệ thiếu việc làm thấp kỷ lục, trong khi tỷ lệ tham gia lực lượng lao động tăng lên. Lạm phát tổng thể chủ yếu bị thúc đẩy bởi chi phí nhà ở tăng cao, vốn đã tăng rõ rệt trong năm 2025.

Khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ vẫn duy trì khả năng phục hồi đáng kể trong bối cảnh chính sách toàn cầu có nhiều bất ổn, tăng tích lũy 15,5% trong 9 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024, cao hơn mức 14,2% của nửa đầu năm 2025. Xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, điều này khiến Việt Nam dễ bị tổn thương trước mức thuế nhập khẩu cao hơn từ Hoa Kỳ, nhưng cho đến nay lượng xuất khẩu này đã tăng 27,7% trong 9 tháng đầu năm 2025. Đầu tư trực tiếp nước ngoài, một động lực quan trọng của tăng trưởng, đã tiếp tục duy trì mức tăng ổn định kể từ giữa năm 2023.

Chính sách kinh tế vĩ mô nên trở nên trung lập hơn nếu lạm phát tăng

Chính sách tài khóa sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng thông qua tăng cường đầu tư công trong ngắn hạn, khi chính phủ tìm cách bù đắp cho việc thực hiện chưa đạt kế hoạch đầu tư trong quá khứ. Tuy nhiên, áp lực lạm phát mới nổi cuối cùng sẽ yêu cầu chuyển dịch sang lập trường tài khóa trung lập hơn. Việc giảm tạm thời thuế suất VAT từ 10% xuống 8% hiện được ấn định sẽ kết thúc vào cuối năm 2026. Lập trường chính sách tiền tệ đã duy trì nới lỏng kể từ tháng 6 năm 2023, sử dụng cả việc cắt giảm lãi suất và các mục tiêu tăng trưởng tín dụng trực tiếp cho các ngân hàng. Việc tăng lương hưu, mức lương tối thiểu, giá các dịch vụ do nhà nước quản lý và tăng thuế VAT sẽ làm tăng thêm áp lực lên giá cả trong năm 2026 và 2027. Khi nhu cầu trong nước vẫn vững chắc, ngân hàng trung ương nên theo dõi sát sao các rủi ro lạm phát và sẵn sàng rút lại hỗ trợ.

Tăng trưởng sẽ chậm lại

Tăng trưởng GDP thực tế dự kiến sẽ giảm tốc xuống 6,2% vào năm 2026 và 5,8% vào năm 2027 do nhu cầu bên ngoài yếu hơn cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam. Tiêu dùng tư nhân sẽ tiếp tục hưởng lợi từ việc tăng lương thực tế và việc làm ổn định, mặc dù kế hoạch tăng thuế VAT năm 2027 có thể gây ảnh hưởng tạm thời. Đầu tư sẽ được thúc đẩy bởi các kế hoạch tăng đầu tư công và điều kiện tài chính thuận lợi. Lạm phát dự báo sẽ tăng trong bối cảnh nhu cầu trong nước vững chắc, và có thể cao hơn dự kiến, mặc dù nhu cầu xuất khẩu thấp hơn có thể làm suy yếu các yếu tố này. Vì đầu tư trực tiếp nước ngoài và xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính của Việt Nam, các rào cản thương mại cao hơn và sự bất ổn chính sách tiếp diễn, bao gồm cả các loại thuế chuyển tải có thể xảy ra, cấu thành những rủi ro giảm giá lớn đối với triển vọng kinh tế. Nếu những thay đổi chính sách làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến đầu tư, tăng trưởng có thể suy yếu đáng kể.

Cải cách có thể tăng cường năng suất và các kết quả xã hội

Cải cách các khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô và chính sách cấu trúc có thể mang lại hiệu quả kinh tế mạnh mẽ hơn. Việc chuyển hướng tới một chính sách tiền tệ dựa trên giá cả nhiều hơn sẽ cải thiện khả năng phục hồi kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ hơn trên thị trường tài chính, có tiềm năng cải thiện việc phân bổ vốn và nâng cao năng suất. Khu vực kinh tế phi chính thức ảnh hưởng đến khoảng 2/3 số người lao động, làm hạn chế phạm vi bảo trợ xã hội và kìm hãm tăng trưởng năng suất. Những khuyến khích mạnh mẽ hơn cho việc tạo ra việc làm chính thức có thể đến từ những nỗ lực giảm bớt chèn lệch thuế lao động ở mức thấp, đồng thời tăng cường vai trò của các khoản trợ cấp bảo trợ xã hội không đóng góp.

Các cải cách quy định nắm giữ tiềm năng đáng kể để thúc đẩy năng suất. Mở cửa thị trường dịch vụ cho cạnh tranh và đầu tư trực tiếp nước ngoài có thể tạo điều kiện chuyển dịch lên các bậc thang giá trị cao hơn của chuỗi giá trị toàn cầu, vì các đầu vào dịch vụ có tính cạnh tranh có thể mang lại lợi ích năng suất đáng kể cho các công ty sản xuất hạ nguồn. Việc giảm bớt tầm ảnh hưởng của các doanh nghiệp nhà nước và tạo sân chơi bình đẳng với các công ty tư nhân có thể cho phép thêm lao động và vốn chuyển dịch sang các doanh nghiệp có năng suất cao hơn.

PHỤ LỤC 2.1

Vượt qua bão tố: Đông Nam Á và những cú sốc thương mại toàn cầu

Các nền kinh tế hướng về xuất khẩu của Đông Nam Á cho đến nay đã chứng minh được khả năng phục hồi mạnh mẽ trước những cú sốc thương mại toàn cầu đến từ các mức thuế trừng phạt của Hoa Kỳ và sự bùng nổ xuất khẩu của Trung Quốc.

Các kết luận chính

- Các nền kinh tế hướng về xuất khẩu của Đông Nam Á cho đến nay đã chứng minh được khả năng phục hồi mạnh mẽ trước những cú sốc thương mại toàn cầu đến từ các mức thuế trừng phạt của Hoa Kỳ và sự bùng nổ xuất khẩu của Trung Quốc.
- Khu vực này đang nắm bắt sự dịch chuyển của các chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời tận dụng nguồn hàng nhập khẩu và dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc để thúc đẩy tăng trưởng, nhưng vẫn tránh được sự phụ thuộc quá mức.
- Mặc dù đang chịu nhiều sức ép, Đông Nam Á vẫn chứng minh được rằng khu vực này duy trì năng lực đáng kể trong việc chèo lái qua những biến động thương mại và địa kinh tế hiện nay để tiếp tục phát triển thịnh vượng.

Tóm tắt tổng quan

Các nền kinh tế định hướng thương mại của Đông Nam Á đang đối mặt với sự hội tụ của các cú sốc thương mại toàn cầu. Chính quyền Tổng thống Trump tại Hoa Kỳ đã áp đặt các mức thuế trừng phạt, trong khi nhu cầu nội địa sụt giảm tại Trung Quốc dẫn đến "cú sốc Trung Quốc thứ hai", đe dọa chèn ép các ngành sản xuất của khu vực. Cả hai siêu cường đều đang tham gia vào chủ nghĩa trọng thương quyết liệt và Đông Nam Á có nguy cơ bị kẹt trong làn đạn.

Tuy nhiên, khu vực này đã chứng tỏ khả năng phục hồi đáng kinh ngạc. Thay vì thu hẹp, xuất khẩu sang Hoa Kỳ đã bùng nổ khi hàng hóa Đông Nam Á thay thế hàng hóa Trung Quốc tại thị trường Mỹ. Xuất khẩu sang các thị trường khác cũng tăng trưởng mạnh mẽ bất chấp những lo ngại rằng chúng sẽ bị chèn ép bởi hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc bị chuyển hướng từ Hoa Kỳ sang. Cú sốc Trung Quốc thứ hai cũng phần lớn mang tính thúc đẩy tăng trưởng, cung cấp các hàng hóa trung gian và hàng hóa vốn có tính cạnh tranh cùng với dòng vốn đầu tư đáng kể. Trong khi đó, khu vực này đang nằm ở vị trí trung tâm của các nỗ lực toàn cầu nhằm làm sâu sắc hơn nền thương mại dựa trên luật lệ mở để ứng phó với các mức thuế của Hoa Kỳ.

Bất chấp vai trò ngày càng tăng của Trung Quốc trong chuỗi cung ứng, Đông Nam Á vẫn duy trì được sự đa dạng hóa tốt, với các đối tác thương mại và đầu tư có sự liên kết địa chính trị với Hoa Kỳ đang cùng nhau lấn át vai trò của Trung Quốc. Điều này tạo ra không gian để khu vực đàm phán với một nước Mỹ đang tập trung vào việc giảm sự phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc và xây dựng các chuỗi cung ứng đa dạng hơn.

Sự cởi mở và năng lực cạnh tranh là chìa khóa cho khả năng phục hồi của Đông Nam Á. Khu vực này nên đẩy mạnh hơn nữa chiến lược này — đa dạng hóa quan hệ đối tác, ủng hộ thương mại dựa trên luật lệ và theo đuổi các cải cách cấu trúc để thúc đẩy năng suất. Điều này sẽ củng cố vai trò trung tâm của khu vực đối với thương mại toàn cầu, khiến các quốc gia khác phải trả giá đắt hơn nếu muốn tách rời hoặc áp dụng áp lực địa kinh tế, đồng thời thúc đẩy quá trình nâng cấp công nghiệp mà Đông Nam Á cần để tăng trưởng bền vững.

PHỤ LỤC 2.2

Tháo gỡ các nút thắt trọng yếu: Chìa khóa thúc đẩy kinh tế số Việt Nam

Khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 10% mỗi năm, khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể đóng góp hơn 5%.

Để đạt được mục tiêu kinh tế số chiếm 30% GDP vào năm 2030, các chuyên gia khuyến nghị Việt Nam phải tạo ra những bước đột phá về thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực, vốn là những nút thắt trong việc thúc đẩy tăng trưởng những năm tới.

Dữ liệu từ Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cho thấy Việt Nam vẫn là nền kinh tế số có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á trong ba năm liên tiếp, với tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 20% — gấp ba lần tốc độ tăng trưởng GDP. Kinh tế số đang nổi lên như một động lực tăng trưởng quan trọng, trong đó thương mại điện tử dự kiến sẽ vượt mốc 30 tỷ USD vào cuối năm 2025.

PGS.TS Nguyễn Thường Lạng thuộc Đại học Kinh tế Quốc dân cho biết kinh tế số chiếm khoảng 17–18% GDP của Việt Nam năm 2024 và kỳ vọng sẽ đạt khoảng 50% vào năm 2045.

Ông lưu ý rằng kinh tế số giúp thúc đẩy tổng cung và tổng cầu, nâng cao năng suất và cho phép các mô hình kinh doanh mới hình thành. Nó cung cấp một bước đệm quan trọng để chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên tài nguyên thiên nhiên và lao động giá rẻ sang mô hình được dẫn dắt bởi tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, kinh tế số cũng thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và giảm bớt các rào cản gia nhập thị trường, từ đó giúp cải thiện tài chính toàn diện và xóa bỏ bất bình đẳng.

Khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện được coi là một trong những trụ cột chính cho tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và hội nhập toàn cầu. Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22 tháng 12 năm 2024, xác định việc tạo đột phá trong khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực cốt lõi của sự phát triển nhanh, bền vững và toàn diện. Theo chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số quốc gia, kinh tế số dự kiến sẽ đóng góp 20% GDP vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 10% mỗi năm. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng cho biết khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể đóng góp hơn 5% (đổi mới sáng tạo đóng góp 2–3%, chuyển đổi số 1–2% và khoa học – công nghệ 1%). Tuy nhiên, chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Việt Nam vẫn ở mức khiêm tốn, chỉ đạt 0,5% GDP — bằng 1/3 mức trung bình toàn cầu.

Ông chỉ ra rằng khung khổ thể chế và chính sách về khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn là “nút thắt của mọi nút thắt”, đồng thời lưu ý rằng nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn còn thiếu hụt, hạ tầng khoa học lạc hậu và an toàn không gian mạng đang đối mặt với những rủi ro đáng kể.

Đặt nền móng cho kinh tế số phát triển

Ông Nguyễn Phú Tiến, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế và Xã hội số thuộc Bộ KH&CN, cho biết Việt Nam phải hoàn thiện các khung khổ pháp lý và chính sách để tạo điều kiện cho khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm cả cơ chế thử nghiệm (sandbox) cho các công nghệ và mô hình kinh doanh mới.

Ông nhấn mạnh nhu cầu về các thể chế có tư duy đổi mới và một môi trường pháp lý minh bạch để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; phát triển nhanh chóng hạ tầng số an toàn, hiện đại và toàn diện; cùng các nền tảng số công cộng như định danh số, thanh toán số và chữ ký điện tử. Việt Nam cũng nên phát triển các nền tảng số trong nước, hoàn thiện thị trường dữ liệu, thúc đẩy các chính sách tài sản dữ liệu, thí điểm các sàn giao dịch dữ liệu và mở rộng dữ liệu mở.

Ông Tim Evans, Tổng Giám đốc HSBC Việt Nam, cho biết khi các động lực tăng trưởng truyền thống chạm tới giới hạn, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành nền tảng then chốt để đảm bảo kinh tế số chiếm 30% GDP vào năm 2030. Điều này đòi hỏi phải cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng và nhân tài số, cũng như xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững. Ông nhấn mạnh nhu cầu về các khung khổ pháp lý toàn diện về bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ và tính minh bạch trong huy động vốn, cùng với các ưu đãi thuế hoặc quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp giai đoạn đầu.

Tương tự, TS. Bùi Xuân Minh từ Đại học RMIT Việt Nam đã nêu bật vai trò của Chính phủ trong việc xây dựng các ưu đãi và hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư vào hạ tầng số và nuôi dưỡng nhân tài công nghệ, đặc biệt là trong các lĩnh vực AI, dữ liệu lớn và kỹ thuật hệ thống. Ông gợi ý nên tập trung vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao như công nghệ tài chính (fintech), công nghệ y tế (healthtech), công nghệ giáo dục (edtech) và logistics số.

Từ góc độ doanh nghiệp, ông Phạm Minh Quang, Tổng Giám đốc Dolphin, cho biết khu vực tư nhân đang đối mặt với những thách thức lớn trong kỷ nguyên số. Ông thúc giục cần có các khung khổ pháp lý mạnh mẽ hơn về dữ liệu, an ninh mạng và thương mại số; tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) thông qua các chương trình tư vấn, đào tạo, ưu đãi tài chính và các nền tảng số dùng chung; đồng thời đẩy nhanh việc triển khai hạ tầng số quốc gia bao gồm 5G/6G, dịch vụ đám mây, định danh số và dữ liệu mở.

Ông Tô Hoài Nam, Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, đã nêu bật khả năng tiếp cận vốn hạn chế của các doanh nghiệp SME cho đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao và các mô hình bền vững. Ông đề xuất mở rộng quỹ bảo lãnh tín dụng nhà nước theo mô hình mà Nhà nước đóng vai trò là “người bảo lãnh cuối cùng”. Theo ông, điều này sẽ khuyến khích các ngân hàng cho vay tự tin hơn trong khi vẫn duy trì kỷ luật tài chính.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1
Báo cáo của ADB: Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO) tháng 12/2025: Tăng trưởng ổn định nhưng vẫn còn nhiều bất định

Triển vọng Tăng trưởng và Lạm phát theo Phân vùng: Đông Nam Á

Dự báo tăng trưởng GDP của Đông Nam Á cho năm 2025 và 2026 đã được nâng lên lần lượt là 4,5% và 4,4%, so với mức 4,3% cho cả hai năm trong dự báo trước đó. Sự điều chỉnh này phản ánh kết quả hoạt động mạnh mẽ trong quý 3 của Indonesia, Malaysia, Singapore và Việt Nam, sự tăng trưởng ổn định của Thái Lan, cùng với triển vọng tăng trưởng thấp hơn của Philippines do chi tiêu cơ sở hạ tầng yếu kém trong bối cảnh các dự án sử dụng vốn công đang bị điều tra, và các thảm họa thiên nhiên. Triển vọng trong phân vùng có sự khác biệt do ảnh hưởng khác nhau của các yếu tố toàn cầu và trong nước đối với từng nền kinh tế, với một số quốc gia được hưởng lợi từ sự phục hồi của xuất khẩu và tăng trưởng ngành, trong khi những quốc gia khác đối mặt với các rào cản từ nợ hộ gia đình cao, đầu tư chậm lại và các nút thắt cơ sở hạ tầng. Một số rủi ro đối với triển vọng của khu vực vẫn còn hiện hữu, đáng chú ý là sự bất định toàn cầu, những gián đoạn liên quan đến khí hậu và các diễn biến chính trị trong nước. Bất chấp những rủi ro này, Đông Nam Á vẫn duy trì khả năng phục hồi, với triển vọng phụ thuộc vào sự hỗ trợ chính sách liên tục và các chiến lược kinh tế linh hoạt.

Dự báo tăng trưởng GDP của Indonesia cho năm 2025 đã được nâng lên mức 5,0%, từ mức 4,9%, nhờ kết quả quý 3 tốt hơn mong đợi với sự dẫn dắt của hoạt động xuất khẩu mạnh mẽ sang Trung Quốc, ASEAN, Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu. Tăng trưởng quý 3 đạt 5,0% so với cùng kỳ năm ngoái, với mức tăng trưởng trung bình trong ba quý đầu năm cao hơn một chút so với mức 5,0%. Chỉ số PMI đã tăng lên trên mức 50 từ tháng 8 đến tháng 10, tín hiệu cho thấy sự mở rộng trong hoạt động công nghiệp. Chi tiêu chính phủ tăng lên nhờ việc thực hiện ngân sách và các gói kích thích tốt hơn, mặc dù đầu tư và tiêu dùng hộ gia đình đã chững lại sau những mức tăng trước đó. Dự báo tăng trưởng cho năm 2026 hiện ở mức 5,1% thay vì 5,0%, được hỗ trợ bởi những cải thiện kỳ vọng về nhu cầu trong nước dưới sự thúc đẩy của các gói kích thích tài khóa và tiền tệ.

Dự báo tăng trưởng của Malaysia được cải thiện lên mức 4,5% từ 4,3% cho năm 2025 và 4,3% từ 4,2% cho năm 2026. Tăng trưởng quý 3 vượt kỳ vọng, dẫn đầu bởi nhu cầu nội địa mạnh mẽ, xuất khẩu và sự phục hồi của ngành khai khoáng. Các ngành xây dựng, dịch vụ và chế biến chế tạo tiếp tục hoạt động tích cực. Hoạt động xây dựng tiếp tục tăng trong quý 3, ghi nhận mức tăng 10,6%, được thúc đẩy bởi cả đầu tư tư nhân và công cộng cùng nhu cầu dai dẳng về các trung tâm dữ liệu. Trong khi đó, các dịch vụ liên quan đến tiêu dùng và du lịch bao gồm thực phẩm và đồ uống, lưu trú và vận tải đã mở rộng ít nhất 8,0%. Bất chấp những lo ngại về xuất khẩu trước đó, xuất khẩu quý 3 đã tăng 6,7% nhờ nhu cầu cao hơn từ Singapore và Hoa Kỳ cùng với lượng xuất khẩu các sản phẩm điện gia tăng, với mức tăng 17,5%. Ngành khai thác mỏ và khai thác đá đã mở rộng sau khi sụt giảm trong nửa đầu năm, được thúc đẩy bởi sản lượng khí đốt tự nhiên và dầu mỏ cao hơn. Chi tiêu tiêu dùng vẫn mạnh mẽ, được hỗ trợ bởi gói hỗ trợ tiền mặt 100 ringgit được giới thiệu vào ngày 31 tháng 8, và tỷ lệ thất nghiệp giữ ổn định ở mức 3,0% kể từ tháng 4 năm 2025.

Dự báo tăng trưởng của Singapore cho năm 2025 đã được điều chỉnh tăng lên 4,1% từ mức 2,5%, và cho năm 2026 lên 2,1% từ 1,4%, nhờ môi trường thương mại toàn cầu được cải thiện. GDP tăng trưởng 4,2% trong quý 3 năm 2025, nâng mức tăng trưởng trung bình trong 3 quý đầu năm lên 4,3%, nhờ sản lượng từ ngành chế biến chế tạo và bán buôn tốt hơn mong đợi, trong khi lĩnh vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng ổn định. Về phía cầu, tiêu dùng chững lại trong khi đầu tư phục hồi nhờ chi tiêu công và tư nhân cao hơn. Tăng trưởng xuất khẩu vẫn mạnh nhưng bị lấn át bởi tăng trưởng nhập khẩu nhanh hơn, dẫn đến mức tăng trưởng khiêm tốn của xuất khẩu ròng. Trong thời gian còn lại của năm, nhu cầu điện tử liên quan đến AI mạnh mẽ, các lĩnh vực dịch vụ kiên cường và nhu cầu cơ sở hạ tầng cao hơn sẽ hỗ trợ tăng trưởng. Triển vọng tăng trưởng cho năm 2026 đã cải thiện nhờ tiến triển trong các cuộc đàm phán thương mại với Hoa Kỳ và việc triển khai các mức thuế theo ngành tiềm năng đối với dược phẩm và chất bán dẫn diễn ra chậm hơn dự kiến, trong khi nhu cầu toàn cầu bền bỉ đối với chip liên quan đến AI sẽ tạo thêm động lực và tác động lan tỏa tích cực đến nền kinh tế trong nước.

Dự báo tăng trưởng của Philippines hiện ở mức 5,0% (từ 5,6%) cho năm 2025 và 5,3% (từ 5,7%) cho năm 2026, phản ánh việc cắt giảm chi tiêu cơ sở hạ tầng công cộng. Tăng trưởng GDP chậm lại còn 4,0% trong quý 3, trung bình đạt 5,0% cho cả năm tính đến thời điểm đó, chủ yếu do chi tiêu chính phủ cho các dự án kiểm soát lũ lụt thấp hơn trong bối cảnh các cuộc điều tra và kiểm soát chặt chẽ hơn. Bất chấp tâm lý nhà đầu tư còn hạn chế, xây dựng tư nhân vẫn tăng trưởng và chỉ số PMI tháng 10 cho thấy sự mở rộng trong lĩnh vực dịch vụ (50,8) và bán lẻ/bán buôn (51,3). Trong tháng 11, chỉ số PMI ngành sản xuất của S&P Global đã giảm xuống 47,4 từ mức 50,1 trong tháng 10, mặc dù triển vọng trong 12 tháng tới vẫn tích cực khi các doanh nghiệp kỳ vọng sản lượng cao hơn. Tiêu dùng hộ gia đình chững lại nhưng vẫn được hỗ trợ bởi tỷ lệ thất nghiệp thấp (3,8% vào tháng 9 năm 2025) và lượng kiều hối ổn định. Lạm phát thấp và nới lỏng tiền tệ đang diễn ra sẽ duy trì nhu cầu trong nước, hỗ trợ tăng trưởng mạnh mẽ hơn vào năm 2026. Tuy nhiên, những bất định nảy sinh từ các cuộc điều tra về các dự án cơ sở hạ tầng sử dụng vốn công và những gián đoạn liên quan đến thời tiết là những rủi ro làm giảm đà tăng trưởng.

Dự báo tăng trưởng GDP của Thái Lan được duy trì ở mức 2,0% cho năm 2025 và 1,6% cho năm 2026, do các dữ liệu gần đây nhìn chung nhất quán với các giả định của ADO tháng 9. Nền kinh tế giảm tốc xuống 1,2% từ mức 2,8% trong quý 2 năm 2025 và trung bình đạt 2,4% trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9 năm nay. Tuy nhiên, tăng trưởng được hỗ trợ bởi sự ổn định vào cuối quý, phù hợp với kỳ vọng về sự thúc đẩy tạm thời từ xuất khẩu sớm, các gói kích thích có chọn lọc của chính phủ và sự phục hồi dần của ngành du lịch. Sự chậm lại dự kiến vào cuối năm 2025 và 2026 do tác động từ các biện pháp thương mại của Hoa Kỳ, tiêu dùng tư nhân khiêm tốn bị hạn chế bởi nợ hộ gia đình cao và đầu tư chậm lại tiếp tục định hình dự báo. Lũ lụt ở miền Nam Thái Lan, đặc biệt là tại các khu vực kinh tế và du lịch ở tỉnh Songkhla vào cuối tháng 11, đã gây ra những gián đoạn đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Ngành du lịch dự kiến sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, khi các du khách Malaysia hủy toàn bộ chuyến đi đến miền Nam Thái Lan do lo ngại về an toàn. Rủi ro vẫn nghiêng về phía giảm tăng trưởng, bao gồm sự bất định toàn cầu, du lịch yếu hơn mong đợi và sự mong manh của chính trị trong nước.

Dự báo tăng trưởng của Việt Nam cho năm 2025 được điều chỉnh tăng, phản ánh mức tăng trưởng xuất khẩu mạnh hơn dự kiến và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được duy trì trong quý 3 năm 2025. Tăng trưởng GDP hiện được dự báo đạt 7,4% cho năm 2025, tăng từ mức 6,7% trong dự báo tháng 9 năm 2025, và đạt 6,4% cho năm 2026, tăng từ mức 6,0%. Ngành chế biến chế tạo định hướng xuất khẩu tiếp tục được hưởng lợi từ nhu cầu bên ngoài bền bỉ, trong khi hoạt động dịch vụ trong nước mạnh mẽ hỗ trợ tăng trưởng GDP. Những yếu tố này, kết hợp với những cải thiện đang diễn ra trong việc giải ngân vốn đầu tư công và các cải cách tập trung vào các dự án giao thông ưu tiên quốc gia, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hơn nữa hoạt động kinh tế trong những tháng tới. Tuy nhiên, các rủi ro từ thâm hụt thiên nhiên, sự mất giá của đồng tiền, nhu cầu tiêu dùng nội địa khiêm tốn và các thách thức bên ngoài đồng nghĩa với việc cần tiếp tục cảnh giác và có phản ứng chính sách kịp thời để duy trì đà tăng trưởng và đạt được các mục tiêu đề ra.

Lạm phát trung bình của phân vùng đã được điều chỉnh giảm trong năm 2025 nhưng nâng lên trong năm 2026. Sự điều chỉnh giảm nhẹ trong năm 2025 từ 2,5% xuống 2,4% phản ánh giá năng lượng và thực phẩm ổn định, áp lực nguồn cung thấp hơn, nhu cầu trong nước yếu hơn và các hành động kịp thời của chính phủ. Trong khi đó, nhu cầu trong nước phục hồi

tại Indonesia dự kiến sẽ đẩy lạm phát trung bình tăng lên vào năm 2026. Hầu hết các nền kinh tế được kỳ vọng sẽ giữ lạm phát trong mức mục tiêu, mặc dù rủi ro vẫn tồn tại từ khả năng gián đoạn khí hậu và biến động tiền tệ.

Dự báo lạm phát của Indonesia được duy trì ở mức 1,7% cho năm 2025 nhưng được nâng lên 2,5% từ mức 2,0% cho năm 2026. Lạm phát tại Indonesia vẫn nằm trong phạm vi mục tiêu chính thức, phản ánh sự ổn định giá cả bền vững giúp hỗ trợ sức mua của hộ gia đình. Lạm phát tổng thể trung bình đạt 1,7% trong 10 tháng đầu năm 2025, giảm từ mức 2,5% của một năm trước đó, do giá thực phẩm và các mặt hàng do nhà nước quản lý ổn định đã giúp bù đắp cho sự gia tăng của một số mặt hàng phi thực phẩm và dịch vụ. Lạm phát cơ bản vẫn ở mức thấp, phù hợp với sự phục hồi dần của nhu cầu trong nước.

Dự báo lạm phát năm 2025 của Malaysia được hạ xuống 1,6%, trong khi cho năm 2026 vẫn được duy trì ở mức 2,2%. Lạm phát trung bình đạt 1,4% trong 9 tháng đầu năm 2025, thấp hơn mức mục tiêu 1,5%–2,3% của Ngân hàng Trung ương Malaysia. Lạm phát cơ bản nhích lên 1,9% từ mức 1,8% vào năm 2024. Mức tăng giá lớn nhất thuộc về nhóm chăm sóc cá nhân, bảo trợ xã hội và các hàng hóa hỗn hợp (từ 2,9% lên 3,9%), cùng giá thực phẩm và đồ uống tăng từ 1,8% lên 2,2%. Lạm phát có thể tăng muộn hơn do các cải cách ngân sách.

Dự báo lạm phát cho Philippines được duy trì ở mức 1,8% vào năm 2025 và 3,0% vào năm 2026. Lạm phát vẫn ở mức thấp, trung bình đạt 1,7% trong 10 tháng đầu năm, mặc dù tác động của các cơn bão và xáo trộn thời tiết gần đây có thể gây áp lực tăng giá. Lạm phát được dự báo sẽ tăng lên vào năm 2026 do giá điện cao hơn và hiệu ứng cơ sở, quay trở lại trong mức mục tiêu 2% đến 4% của ngân hàng trung ương.

Dự báo lạm phát của Singapore không thay đổi ở mức 1,0% cho năm 2025 và 1,2% cho năm 2026. Lạm phát cơ bản tăng lên 1,2% so với cùng kỳ năm ngoái trong tháng 10 và lạm phát tổng thể lên tới 0,8%, do giá dịch vụ, thực phẩm và giao thông tư nhân cao hơn. Trong 10 tháng đầu năm 2025, lạm phát tổng thể trung bình đạt 0,8% và lạm phát cơ bản đạt 0,6%. Cơ quan Quản lý Tiền tệ Singapore đã giữ nguyên lập trường chính sách kể từ tháng 7 sau hai lần giảm độ dốc của tỷ giá hối đoái hiệu dụng danh nghĩa đô la Singapore (S\$NEER), điều này đã gây ra sự mất giá nhẹ của đồng đô la Singapore và có thể góp phần làm tăng tạm thời lạm phát nhập khẩu. Lạm phát trong nước sẽ bình thường hóa khi các biện pháp của chính phủ kết thúc, trong khi nhu cầu toàn cầu yếu và giá dầu giảm có thể giữ lạm phát ở mức thấp.

Lạm phát của Thái Lan được điều chỉnh giảm xuống 0,0% vào năm 2025 và 0,5% vào năm 2026, phản ánh áp lực giá cả yếu hơn dự kiến liên tục trong suốt 10 tháng đầu năm 2025. Lạm phát trung bình thực tế ở mức âm nhẹ (giảm phát), do giá dầu thô toàn cầu thấp hơn, các biện pháp của chính phủ nhằm kiềm giữ giá dầu bán lẻ trong nước và nguồn cung thực phẩm tươi sống dồi dào nhờ thời tiết thuận lợi. Những yếu tố này, kết hợp với các khoản trợ cấp năng lượng liên tục và điều kiện nhu cầu yếu, đã giữ lạm phát tổng thể thấp hơn so với các dự báo trong báo cáo ADO tháng 9.

Lạm phát tại Việt Nam vẫn không thay đổi ở mức 3,9% cho năm 2025 và 3,8% cho năm 2026. Các xu hướng giá cả gần đây hỗ trợ cho các dự báo lạm phát hiện tại cho Việt Nam. Trong 10 tháng đầu năm 2025, lạm phát trung bình đạt 3,3%, thấp hơn mức 3,8% được ghi nhận trong cùng kỳ năm 2024 và nằm trong phạm vi mục tiêu của chính phủ. Giá một số mặt hàng thực phẩm đã tăng lên do thiệt hại do bão và lũ lụt, trong khi giá thuê nhà và giá dịch vụ tiện ích tăng sau khi điều chỉnh giá điện. Tuy nhiên, lạm phát tổng thể so với cùng kỳ năm ngoái vào tháng 10 đã tăng lên 3,3% từ mức 2,9% của một năm trước đó, do chi phí chăm sóc sức khỏe và dịch vụ tiện ích tăng cao.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của KPMG: Chiến lược M&A 2025: Xây dựng hệ sinh thái hay Củng cố nội lực?

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển mình nhanh chóng của năm 2025, các quy tắc về M&A (Mua bán và Sáp nhập) đã thay đổi hoàn toàn. Các mối đe dọa cạnh tranh không còn chỉ đến từ những đối thủ quen thuộc mà còn từ những cái tên mới nổi trong các lĩnh vực không ngờ tới. Trọng tâm của các thương vụ ngày càng được thúc đẩy bởi nhu cầu đảm bảo những năng lực mới cần thiết để xây dựng, vận hành các hệ sinh thái phức tạp và thúc đẩy sự hợp tác.

Trong bối cảnh phức tạp và đầy biến động này, việc chỉ đơn thuần xếp hạng hoạt động giao dịch theo quy mô ngành sẽ mang lại ít thông tin về những lĩnh vực thực sự "nóng" cho tăng trưởng dựa trên M&A. Bởi lẽ, quy mô khác nhau của mỗi ngành trong nền kinh tế toàn cầu khiến cho việc xếp hạng đơn giản theo kích thước thường không có xu hướng thay đổi theo thời gian.

Phân tích bản đồ nhiệt (heatmap) theo ngành của chúng tôi nhấn mạnh cách thức hoạt động M&A tiến hóa theo thời gian — xét cả về phía bên mua và bên bán trong từng lĩnh vực — nhằm tiết lộ những thay đổi về tầm quan trọng tương đối giữa các ngành và làm nổi bật các xu hướng M&A liên ngành mới nổi. Cách tiếp cận này tạo ra một bảng xếp hạng động về hoạt động thương vụ theo ngành, minh họa tầm quan trọng tương đối của hoạt động giao dịch trước, trong và sau đại dịch.

Ba lĩnh vực dẫn đầu bao gồm:

- **Công nghệ cao** Liên tục là lĩnh vực nóng nhất trong phần lớn giai đoạn này — đã vươn trở lại vị trí dẫn đầu vào năm 2024 nhờ sự bùng nổ của AI tạo sinh (Generative AI), sau một giai đoạn trầm lắng vào năm 2022 và 2023.
- **Ngân hàng và Tài chính** (Tăng mười bậc) Đang phục hồi với mức tăng trưởng đáng kể sau đợt sụt giảm lớn về cả số lượng và giá trị thương vụ vào năm 2024, được thúc đẩy bởi một số giao dịch lớn nhất từ đầu năm đến nay và sự quan tâm trở lại từ các quỹ đầu tư tư nhân (PE).

- **Nguyên vật liệu** (Tăng bốn bậc) Phản ánh tính cấp thiết chiến lược trong việc đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng trong một môi trường địa chính trị ngày càng hỗn loạn.

Các doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau đang sử dụng M&A một cách có chọn lọc — hoặc để củng cố mảng kinh doanh cốt lõi, hoặc để mở rộng ra quốc tế, hoặc để chuyển đổi và mở rộng mô hình kinh doanh. Cách tiếp cận chủ đạo có sự khác biệt đáng kể theo từng ngành, được dẫn dắt bởi các thương vụ gắn liền với các ưu tiên chiến lược bao gồm chuyển đổi số, dịch chuyển địa chính trị và sự hội tụ giữa các ngành:

Bên mua trong các lĩnh vực Dịch vụ kinh doanh, Công nghiệp và Truyền thông đang tập trung phần lớn ngân sách đầu tư M&A vào việc thu tóm các năng lực mới thông qua các thương vụ mua lại liên ngành.

Trong khi đó, bên mua trong các lĩnh vực Tài chính, Viễn thông, Y tế và Năng lượng lại dành 80% hoặc nhiều hơn ngân sách thu tóm cho các mục tiêu trong cùng ngành, và chủ yếu là tại quốc gia sở tại của họ.

Và bên mua trong lĩnh vực Nguyên vật liệu và Bán lẻ đang đầu tư gần một nửa số tiền thu tóm vào việc mở rộng quốc tế — nhằm đảm bảo vị thế tại các thị trường mới và các chuỗi cung ứng phức tạp trong một thế giới đầy biến động.

Cách tiếp cận đa chiều trong hoạt động thương vụ này phản ánh những thách thức phức tạp mà các nhà lãnh đạo phải đối mặt trong việc định vị tổ chức để đạt được thành công bền vững trong kỷ nguyên đứt gãy liên tục. Nó đòi hỏi một "cuốn cẩm nang" M&A mới, tích hợp cả chiến lược phòng thủ và tấn công để phát triển trong môi trường năng động này — nhằm xây dựng năng lực cho cả hai loại hình giao dịch: củng cố các hoạt động cốt lõi, hoặc chấp nhận thay đổi mang tính chuyển đổi; đưa M&A trở thành một phần gắn liền với chu trình lập kế hoạch chiến lược; và xuất sắc trong việc tạo ra giá trị từ việc kết hợp kinh doanh và chuyển đổi kết quả một cách hiệu quả và nhanh chóng.

Bối cảnh M&A không còn chỉ là việc đơn thuần mở rộng trong các thị trường hiện có. Đó là câu chuyện về việc tiến hóa thành một thực thể mới có thể vận hành và phát triển giữa những đứt gãy. Những doanh nghiệp thành công sẽ là những đơn vị xây dựng được năng lực M&A linh hoạt, lồng ghép tư duy thu tóm vào mọi cấp độ và tiếp cận việc tạo ra giá trị với kỷ luật của một quỹ đầu tư tư nhân. Lựa chọn ngược lại là rủi ro trở thành mục tiêu của các nhà đầu tư chủ động hoặc bị thu tóm bởi đối thủ khác.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2026 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

